VÌ SAO CẦN COI TRỌNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG SƯ PHẠM MẪU GIÁO

• ThS. TRỊNH THỊ HÀ BẮC
Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị

Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội đặc biệt, là phương tiện để nhận thức và tư duy, là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. Hiệu quả giao tiếp phụ thuộc rất nhiều vào kĩ năng nói mạch lạc của các vai tham gia giao tiếp. Lời nói mạch lạc thể hiện những suy nghĩ có liên quan với nhau, được diễn đạt bằng những từ ngữ chính xác, giàu hình ảnh trong những câu được xây dựng đúng về mặt ngữ pháp, phong phú về thể loại. Nói mạch lạc không chỉ chứng tỏ khả năng ngôn ngữ phát triển mà còn thể hiện sự phát triển của tư duy bởi vì tư duy và ngôn ngữ có quan hệ biện chứng với nhau. Trên thực tế, người có kĩ năng nói mạch lạc thường rất thuận lợi trong hoạt động giao tiếp. Kĩ năng nói mạch lạc không phải tự nhiên mà có, nó phải được hình thành từ rất sớm và phải được thường xuyên rèn luyện, trau dồi. Dạy trẻ lứa tuổi mầm non nói mạch lạc là một nội dung được chú trọng, mặc dù hiện nay trong chương trình chăm sóc giáo dục (CSGD) trẻ mầm non không có "môn" dạy trẻ phát triển ngôn ngữ.

Trong trường mầm non, phát triển ngôn ngữ cho trẻ là sự tổng hợp toàn bộ nội dung rèn luyện lời nói trước tuổi học cho các em. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ là phát triển khả năng nghe, hiểu ngôn ngữ, biết phát âm chuẩn, dùng từ chính xác, phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp, có nội dung và diễn đạt điều mình muốn nói một cách logic, dễ hiểu, biểu cảm, đúng ngữ pháp, có hình ảnh... Bởi vậy, năng lực ngôn ngữ giao tiếp, đặc biệt kĩ năng thực hành tiếng Việt (KNTHTV) là yêu cầu quan trọng hàng đầu đối với người giáo viên mầm non (GVMN)

Thực trạng

Trên thực tế, năng lực và trình độ ngôn ngữ của GVMN còn nhiều hạn chế, đặc biệt là về KNTHTV. Nhiều GVMN có trình độ đào tạo thấp, năng lực ngôn ngữ và ý thức sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp còn nhiều bất cập... Tất cả những điều đó dẫn đến kết quả là trẻ mầm non sẽ không có cơ hội được sống trong một môi trường giao tiếp tích cực mà ở đó, trẻ có thể được nói một cách mạch lạc bằng chính ngôn ngữ của mình. Vẫn còn những GVMN cẩu thả trong nói năng, dùng từ, câu tuỳ tiện trước mặt trẻ mà quên rằng trẻ em nói trên cơ sở nghe và bắt chước người khác nói. Việc GVMN dùng từ thiếu chính xác, diễn đạt thiếu gãy gọn, logic, biểu cảm... do hạn chế về kiến thức ngôn ngữ tiếng Việt sẽ là một bất lợi lớn trong quá trình CSGD trẻ. Nhiều GVMN không nhận ra và kịp thời sửa sai cho trẻ về các lỗi ngôn ngữ thông thường, trẻ không tự nhận ra được các lỗi đó, lâu dần thành thói quen, rất có hại. GVMN ít trò chuyện với trẻ cũng sẽ không nhận ra các lỗi ngôn ngữ của trẻ và do vậy, sẽ không khích lệ trẻ nói đúng, nói hay...

Để tìm hiểu về những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 43 giáo viên mầm non (GVMN) trực tiếp dạy 782 cháu.

Kết quả khảo sát được thể hiện dưới bảng sau:

TT	Biểu hiện hạn chế nói mạch lạc của trẻ	Số trẻ mắc lỗi	Tỉ lệ %
1	Dùng từ sai	197	25%
2	Diễn đạt ý nghĩ của mình không rõ ràng	167	21%
3	Nói câu cụt, "nhát gừng"	197	25%
4	Lúng túng khi nói năng, giao tiếp	173	22%

Kết quả khảo sát trên cho thấy có 4 biểu hiện chính dẫn đến hạn chế nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo: Dùng từ sai; diễn đạt ý nghĩ của mình không rõ ràng; nói câu cụt, "nhát gừng"; lúng túng khi nói năng, giao tiếp. Mỗi biểu hiện trên đều có tới trên 20% số trẻ mắc.

Thực tế khi quan sát, tiếp xúc với trẻ ở các trường mầm non cũng cho thấy kĩ năng nói mạch lạc của trẻ mầm non còn rất hạn chế. Ít trẻ có khả năng diễn đạt một cách mạch lạc những điều trẻ nhận thức được về thế giới xung quanh, trẻ thường biểu hiện sự lúng túng, trả lời "nhát gừng" hoặc không trả lời hết những gì người lớn muốn hỏi vì nhiều lí do khác nhau. Tất cả những biểu hiện đó không phải hoàn toàn do lỗi của trẻ.

Nguyên nhân hạn chế lời nói mạch lạc của trẻ

Qua việc thường xuyên đưa sinh viên (SV) của trường cao đẳng sư phạm (CĐSP) mầm non đi thực hành ở cơ sở và qua công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ GVMN, chúng tôi đã tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến hạn chế lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo.

TT	Nguyên nhân hạn chế nói mạch lạc của trẻ	Số phiếu đánh giá	Tỉ lệ %
1	Do GV ít nói chuyện với trẻ	58	62.64
2	Do GV không dạy trẻ cách nói, cách diễn đạt...	50	50.00
3	GV cẩu thả khi nói trước mặt trẻ	40	43.20
4	Do môi trường giáo dục gia đình	78	84.24
5	Do trình độ, năng lực NN của GV hạn chế	28	30.24
6	GV thiếu nhiệt tình	44	47.52
7	Kĩ năng thực hành NN của GV yếu	38	41.04

Để có được những đánh giá khách quan, chúng tôi tiến hành khảo sát 108 đối tượng (43 GVMN và 65 giáo sinh thực tập). Kết quả thu được như sau:

Từ những kết quả khảo sát nêu trên cho thấy có 3 nhóm nguyên nhân hạn chế nói mạch lạc của trẻ, là:

- Năng lực ngôn ngữ;
- Tình cảm nghề nghiệp của GVMN (cụ thể là sự thiếu ý thức trong ngôn ngữ nói hàng ngày, thiếu nhiệt tình trong việc sửa sai, rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ, ít tiếp xúc với trẻ với mục đích giáo dục lời nói mạch lạc...);
- Môi trường giáo dục (gia đình và trường mầm non).

Các nguyên nhân này có mối quan hệ rất khăng khít với việc giáo dục lời nói mạch lạc cho trẻ mẫu giáo. Những hạn chế về ngôn ngữ của GVMN có thể khắc phục được nếu họ biết và có ý thức trau dồi, rèn luyện.

Đề xuất

Về mặt lí luận cũng như thực tiễn nghiên cứu của chúng tôi khi tham khảo ý kiến của GV và bản thân những HSSV đang thực tập tốt nghiệp cho thấy để khắc phục những hạn chế này:

1- Đối với GVMN

1.1 Cần phải không ngừng học tập để nâng cao trình độ ngôn ngữ cho mình (68/108 ý kiến);

1.2 Thường xuyên rèn luyện ngôn ngữ giao tiếp cho bản thân cả trong công việc cũng như trong cuộc sống (69/108 ý kiến) sẽ góp phần vừa hoàn thiện mình vừa làm tốt công tác CSGD trẻ;

1.3 Phối hợp với gia đình để phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ. Đây là một việc làm mang tính nhân văn. Việc làm đó vừa thể hiện tình cảm vừa là một cách để làm tốt công tác xã hội hoá, thu hút, khuyến khích, động viên mọi người nhiệt tình tham gia công tác giáo dục mầm non;

1.4 GVMN phải tăng cường giao tiếp với trẻ (89/108 ý kiến);

1.5 Tạo ra một môi trường ngôn ngữ tích cực để trẻ có cơ hội trải nghiệm (91/108 ý kiến) cụ thể là tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ vì vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo trong trường mầm non. Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong quá trình chơi của trẻ. Thông qua hoạt động chơi, trẻ vừa trải nghiệm vừa sáng tạo. GVMN cần có sự chuẩn bị tốt điều kiện, phương tiện cho trẻ chơi trong đó chuẩn bị về mặt phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ phải được xem là yếu tố quan trọng tương đương với sự chuẩn bị về đồ dùng, đồ chơi cho trẻ....

2- Đối với việc đào tạo GVMN

2.1 Tăng cường rèn luyện kĩ năng thực hành tiếng Việt (KNTHTV) trong các trường sư phạm. SVMN các hệ đều được học về ngữ pháp tiếng Việt (hệ trung cấp), Tiếng Việt thực hành (hệ đại học, CĐ). Đây là một nội dung mà SV cho là khó (45/72 SV được khảo sát) dù nó gắn với cuộc sống, thể hiện ra trên tất cả các lĩnh vực giao tiếp hàng ngày.

Về kĩ năng thực hành tiếng Việt, qua khảo sát 72 sinh viên, có đến 66 SV cho rằng họ thích được rèn các KNTHTV khi học môn Tiếng Việt thực hành và 42 SV khẳng định rằng họ được thường xuyên rèn KNTHTV. Tuy nhiên cũng có đến 20 SV thừa nhận rằng không thường xuyên, thậm chí có 21 SV trả lời ít khi rèn luyện KNTHTV mặc dù có đến 58 SV trả lời rằng khi học môn Tiếng Việt thực hành họ đã chủ yếu được thực hành các kĩ năng tiếng Việt.

Như vậy, có thể kết luận rằng một số không nhỏ SV thường ít cố gắng để lĩnh hội kiến thức và rèn luyện KNTHTV cho mình. Họ quên rằng kiến thức của mỗi người chỉ có thể có được khi người ta biết tiếp thu, chắt lọc những kiến thức của nhân loại và rèn luyện để biến nó thành tri thức của chính mình. Vì chưa có ý thức trong việc rèn luyện KNTHTV nên kĩ năng dùng từ, đặt câu... của SV còn hạn chế. Trong các bài kiểm tra tự luận, đa số SV mắc lỗi diễn đạt lủng củng, nhiều SV viết câu sai, dùng từ không chính xác... Trong các buổi semina, SV thường lúng túng khi trình bày các vấn đề dù đã có sự chuẩn bị, đầu tư trước. Khi có sự trao đổi ngược trở lại, SV gặp khó khăn trong việc lựa chọn, sắp xếp từ ngữ để diễn đạt ý tưởng nhằm thoả mãn yêu cầu của người nghe... Trong các bài tập thực hành, nhiều SV chưa biết cách tóm tắt các ý chung thành một ý khái quát, chưa biết triển khai các ý lớn thành những vấn đề cụ thể, chưa biết lựa chọn hoặc dùng từ phù hợp để tạo thành các văn bản ngắn theo chủ đề đã định... Có thể kết luận rằng, SVMN không xác định được vai trò của việc rèn KNTHTV thì khi ra trường, hệ quả là trẻ mẫu giáo sẽ gặp khó khăn trong hoạt động ngôn ngữ là không tránh khỏi.

2.2 Cải tiến giáo trình học tập: Tuỳ từng lĩnh vực, chuyên ngành mà người dạy học lựa chọn các phương pháp tiến hành khác nhau cho phù hợp. Việc giảng dạy phân môn Ngữ pháp tiếng Việt (hệ TC), học phần Tiếng Việt thực hành (hệ ĐH, CĐ) cho SV CĐSP mầm non phải được quan tâm hơn nữa, gắn với thực tế công việc của người học sau khi ra trường. Không chỉ cung cấp kiến thức, việc rèn luyện KNTHTV cho SVMN cũng cần được quan tâm đúng mức. Qua khảo sát, có 55/72 SV cho rằng khi dạy học phần Tiếng Việt thực hành, giảng viên nên dành 1/3 thời gian cho việc dạy lí thuyết còn 2/3 thời gian cho rèn kĩ năng thực hành. Cũng có 26 SV cho rằng giảng viên chỉ nên chú trọng rèn kĩ năng

TT	Các KNTHTV mà SV cần rèn luyện	Số SV có nhu cầu	Tỉ lệ %
1	Kĩ năng tạo lập văn bản	35	25.20%
2	Kĩ năng giao tiếp	64	46.08%
3	Kĩ năng dùng từ, đặt câu...	33	23.76%
4	Các kĩ năng khác	17	12.24%

thực hành mà thôi! Giảng viên cũng nên tham khảo những nguyện vọng này của SV để điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

Trong các nội dung rèn KNTHTV mà SV có nhu cầu, kết quả khảo sát trên 72 SV thu được như sau:

Căn cứ vào số phiếu lựa chọn, kĩ năng giao tiếp là nội dung mà đa số SV có nhu cầu được rèn luyện. Đây là một nhu cầu cần thiết cho tất cả mọi người, đặc biệt đối với người làm công tác CSGD trẻ mẫu giáo. Tuy nhiên, nhu cầu rèn kĩ năng này vẫn mang tính chung chung. Thực tế giảng dạy cho thấy SV cần được rèn luyện nhiều về KNTHTV. Cụ thể đó là các kĩ năng tạo lập văn bản, kĩ năng dùng từ, đặt câu, kĩ năng diễn đạt, kĩ năng phân tích, tổng hợp bằng ngôn ngữ... Quan tâm đến nhu cầu người học và gắn việc dạy lí thuyết với thực hành là công việc của giảng viên, tuy nhiên SVMN cần ý thức đầy đủ hơn, cần chủ động, tự giác trong việc lĩnh hội tri thức và rèn luyện kĩ năng khi học bộ môn Tiếng Việt thực hành.

Phát triển lời nói mạch lạc là mục đích của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Nhờ đó, trẻ có phương tiện để giao tiếp và nhận thức. Quá trình phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo, KNTHTV và tình cảm nghề nghiệp của GVMN có vai trò đặc biệt quan trọng. GVMN, SV các trường CĐSP mầm non cần nhận thức đúng những hạn chế về lời nói mạch lạc của trẻ mẫu giáo cũng như nguyên nhân dẫn đến những hạn chế đó để có hướng lĩnh hội kiến thức và rèn luyện kĩ năng thực hành ngôn ngữ tiếng Việt cho mình, đó vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm của những người đã, đang và sẽ làm công tác CSGD trẻ trong các trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Huy Cẩn. (2001). *Từ hoạt động đến ngôn ngữ trẻ em*. Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Nguyễn Xuân Khoa. (2003). *Tiếng Việt tập 1 và 2*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Hoàng Thị Oanh, Phạm Thị Việt, Nguyễn Kim Đức (2001). *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ dưới 6 tuổi*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng (2003). *Tiếng Việt thực hành*. NXB Giáo dục.

SUMMARY

The article presents the status quo and major causes of limitations in children's fluent speech and thereby to emphasize the importance of this work. Also in the article, the author proposes some possible solutions to the problem and to provide better training for teachers in Vietnam.

VỀ CÁC BƯỚC...

(Tiếp theo trang 18)

thầy và trò. Vì vậy, song song với việc nhấn mạnh khâu chuẩn bị của trò, ta cũng cần đặt vấn đề như vậy từ phía GV. Điều đáng sợ nhất với GV là nói những điều HS biết ngang mình! Văn là người và dạy văn là dạy người, vì vậy dù có cải tiến quy trình thế nào, nhưng nếu người GV không có khả năng chuyển giao "logic nhận thức văn học" vào tâm hồn người học văn, thì các "bước đi" của một giờ lên lớp vẫn có thể "xiêu vẹo ".

Với thực tế giáo dục nói chung và dạy học văn nói riêng ở Việt Nam hiện nay ngày càng có nhiều tác giả quan tâm, nghiên cứu, cải tiến giờ dạy học văn nhằm tăng cường chất lượng và hiệu quả của dạy học ở nhà trường. Mặc dù năm bước lên lớp truyền thống đã ăn khá sâu trong quá trình tổ chức một giờ dạy học của GV, đặc biệt trong tiêu chuẩn đánh giá một giờ dạy học, thì việc cải tiến tiến trình tổ chức các bước lên lớp không thể không đặt ra, nhất là trong xu thế đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Trong thực tiễn triển khai của một số GV theo hướng cải tiến mà chúng tôi trình bày ở trên bước đầu đã thu được một số kết quả nhất định.Thiết nghĩ đã đến lúc, chúng ta phải cùng nhau xem xét lại tiến trình các bước tổ chức của GV trên lớp để tạo ra những giờ dạy học văn thật sự có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy học văn ở nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1).Lê Ngọc Trà, *Văn chương và vấn đề dạy Văn trong nhà trường*, tạp chí Dạy và học ngày nay số 12 tháng 10-2003.

(2)& (5).Phan Trọng Luận, *Phương pháp dạy học Văn*, NXB ĐHQGHN 2002.

(3).Đặng Xuân Hải, và những người khác, *Một số vấn đề của giáo dục học đại học*, NXB ĐHQGHN 2003.

4.Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn Ngữ học, 2003.

SUMMARY

The article presents the present situation of how to teach a literature period in general schools and proposes a new procedure to bring into full play the effectiveness of a teaching period.